

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VINACONEX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VINACONEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINACONEX INFRASTRUCTURE CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINACONEX ICI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110546779

3. Ngày thành lập: 20/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6A, số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462849234

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động; + Các loại cửa cuốn, cửa tự động; + Hệ thống đèn chiếu sáng; + Dây dẫn chống sét + Hệ thống hút bụi; + Hệ thống âm thanh; + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lát sàn gỗ, lát thảm, vải sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, Lắp đặt hệ thống cửa Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được, Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác. Sơn bên ngoài và bên trong công trình xây dựng dân dụng Lắp đặt gương kính. Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng. Lắp đặt bên trong các cửa hàng, các nhà di động, thuyền...	4330
4.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý mô tô, xe máy	4541
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới mua bán hàng hoá; Đại lý bán hàng hóa.	4610
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may.	4659
7.	Khai thác dầu thô	0610
8.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
9.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
13.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Tư vấn lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng	7110
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
16.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
17.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
20.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
23.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
24.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
26.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
29.	Đúc sắt, thép	2431
30.	Đúc kim loại màu	2432
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
33.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Bốc xếp hàng hóa	5224
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229

37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: -Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; -Trồng cây xanh, chăm sóc và duy trì cảnh quan cho công viên hoặc cho vườn của nhà riêng, các công trình công cộng hoặc bàn công cộng, khu đô thị, tòa nhà công nghiệp và thương mại, đường cao tốc, sân thể thao, công viên giải trí.	8130
41.	Sản xuất điện	3511
42.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
43.	Xây dựng nhà để ở	4101
44.	Xây dựng nhà không để ở	4102
45.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
46.	Xây dựng công trình đường bộ	4212(Chính)
47.	Xây dựng công trình điện	4221
48.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51.	Xây dựng công trình thủy	4291
52.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời.	4299
55.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn; -Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng	4312
56.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng	4321

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM	Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	0100105616	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN SỸ HÙNG	CHS 01-T.24 (DECO-2401) Số 27, TDH, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000	0270840001 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000		

3	PHAN TRẦN ANH	P201, A20 Tổ 8, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	40,000	001072022616
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	40,000	
4	BÙI VĂN LIỆU	Ngõ 3, Cầu Bươu, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	036063000070
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000	
5	TRẦN ĐÌNH TUẤN	Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	20,000	001078011699
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 21/11/2023 đến ngày 21/12/2023

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN SỸ HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027084000141

Ngày cấp: 03/08/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: CHS 01-T.24 (DECO-2401), số 27 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CHS 01-T.24 (DECO-2401), số 27 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội